

**Phụ lục I: Tổng hợp diện tích Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
dự án Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - NĐ Na Dương**

(Kèm theo Quyết định số: 776/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên Dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện (xã, phường)	Diện tích dự án (ha)	Nguồn gốc diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác					Tổng diện tích rừng quyết định CMĐSDR	Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 20 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ
					Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch		
					Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)		
1	Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - NĐ Na Dương	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (Ban Quản lý Dự án Lưới điện - Tổng Công ty Điện lực miền Bắc)	các xã: Na Dương, Lợi Bắc, Lộc Bình, Công Sơn và các phường: Kỳ Lừa, Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	3,217	0	0	0	0,779	0	0,779	<p>- Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác số 1005/ĐĐN-BDALĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ban quản lý dự án lưới điện</p> <p>- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Công văn số 16/CV-BĐH ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế dự án Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - NĐ Na Dương, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - NĐ Na Dương. Bản đồ phạm vi ranh giới diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - NĐ Na Dương, gồm 04 tờ bản đồ.</p>
Tổng cộng				3,217	0	0	0	0,779	0	0,779	

Phụ lục II: Danh sách các lô rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - NB Na Dương

*(Kèm theo Quyết định số: 776/QĐ-UBND ngày 29/4/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Xã	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
1	Na Dương	391E_LB	4	1	0,026
2	Na Dương	391E_LB	4	2	0,03
3	Na Dương	391E_LB	4	4	0,031
4	Na Dương	402_LB	3	4	0,035
5	Na Dương	413A_LB	1	2	0,032
6	Na Dương	391E_LB	4	5	0,026
7	Lộc Bình	382A_LB	4	3	0,021
8	Lộc Bình	382D_LB	7	1	0,033
9	Lộc Bình	382D_LB	8	1	0,035
10	Lộc Bình	382D_LB	9	1	0,025
11	Lộc Bình	382D_LB	9	2	0,024
12	Lộc Bình	383_LB	6	1	0,03
13	Lộc Bình	383_LB	6	2	0,023
14	Lộc Bình	386_LB	8	2	0,027
15	Lộc Bình	386_LB	10	2	0,024
16	P. Kỳ Lừa	322	2	3	0,026
17	P. Kỳ Lừa	322	4	4	0,033
18	P. Kỳ Lừa	322	6	2	0,022
19	P. Kỳ Lừa	326	6	2	0,03
20	P. Kỳ Lừa	326	6	3	0,021
21	P. Kỳ Lừa	326	10	1	0,038
22	P. Kỳ Lừa	326	10	2	0,026
23	P. Kỳ Lừa	326	11	1	0,026
24	P. Kỳ Lừa	308A	12	1	0,019
25	P. Kỳ Lừa	308A	3	4	0,023

STT	Xã	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
26	P. Kỳ Lừa	308A	4	1	0,022
27	P. Kỳ Lừa	308A	10	3	0,022
28	P. Kỳ Lừa	308A	11	1	0,021
29	P. Kỳ Lừa	308A	11	2	0,028
Tổng diện tích rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác					0,779

Ghi chú: Địa danh, vị trí (Lô, khoảnh, tiểu khu), diện tích theo hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và hồ sơ Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.